TÀI LIỆU HƯỚNG DĨN ÔN THI MÔN TIẾNG ANH

Phần 1: Cấu trúc bài thi

Phần 2: Hướng dẫn ôn tập nội dung kiến thức và kỹ năng trọng tâm

Phần 3: Bài thi minh họa

PHÀN 1: CÁU TRÚC BÀI THI

Đề thi tập trung đánh giá năng lực sử dụng kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng đọc ở trình độ bậc 1 và bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGD ĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cấu trúc cụ thể cho cả 2 đề thi như sau:

Phần I. Ngữ pháp, từ vựng và chức năng giao tiếp (20 câu)

Có 2 phần gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm khách quan:

- Phần 1: 15 câu hỏi về sử dụng ngữ pháp, từ vựng; dạng câu hỏi một lựa chọn đúng trong 3 lựa chọn.

- Phần 2: 5 câu hỏi về trao đổi, giao tiếp thông dụng hàng ngày; dạng câu hỏi một lựa chọn đúng trong 3 lựa chọn.

Phần II. Đọc hiểu (10 câu)

Có 2 phần gồm 10 câu hỏi trắc nghiệm khách quan:

- Phần 1: gồm 5 câu hỏi: Đọc đoạn văn bản (đoạn mô tả, thông báo, thông điệp ngắn, bưu thiếp, thư từ...) và chọn câu trả lời đúng trong 3 lựa chọn.

- Phần 2: gồm 5 câu hỏi: Đọc đoạn văn bản (đoạn mô tả, thông báo, thông điệp ngắn, bưu thiếp, thư từ...) và chọn đúng hoặc sai đối với mỗi câu hỏi.

PHÀN 2: NỘI DUNG ÔN TẬP

CÁC PHẦN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG TRỌNG TÂM

A. Grammar (Ngữ pháp)

1. Tenses (Thời của động từ)

- Present simple
- Present continuous
- Past simple
- Future: Will and Going to

2. Modal verbs (Động từ khuyết thiếu)

- Should
- May/Might
- Can

3. Pronouns (Đại từ)

- Subject pronouns
- Object pronouns
- Possessive adjective

4. Question words (Từ để hỏi)

What, Who/ Where, When, How, How much, How many, How often

5. Prepositions (Giới từ)

- Prepositions of time
- Prepositions of place
- Prepositions of movement

6. Adjectives and adverbs (tính từ và trạng từ)

Comparative and superlative

7. Nouns (danh từ)

- Countable nouns
- Uncountable nouns
- A/an/some/any + noun
- Plural nouns
- Singular nouns

B. Vocabulary (Từ vựng)

Các từ vựng liên quan đến chủ đề thuộc bậc 1 và bậc 2

- personal information
- days of week, dates, months
- everyday objects
- colors
- clothes
- daily activities/ free time activities
- parts of the house
- food and drinks
- vocabulary for describing people
- hobbies and sports
- places in towns/countryside
- means of transport
- common verbs
- names of jobs
- physical appearance
- weather

C. Language Functions (Chức năng giao tiếp)

Các câu nói trong giao tiếp thông dụng hàng ngày, lời mời, yêu cầu, xin phép, lời khuyên, bày tỏ sở thích ...

D. Đọc hiểu (Reading) Các đoạn văn về các chủ đề quen thuộc: cá nhân, gia đình, bạn bè, công việc, hoạt động giải trí/kỳ nghỉ Độ dài đoạn văn khoảng 80-100 từ

HƯỚNG DẫN ÔN TẬP KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG

A. GRAMMAR

1. Present Simple (Hiện tại đơn) 1.1. Động từ "to be"			
Khẳng định	Câu hỏi	Phủ định	
I am smart.	Am I smart?	I am not smart.	
You are smart.	Are you smart?	You are not/aren't smart.	
He is smart.	Is he smart?	He is not/isn't smart.	
She is smart.	Is she smart?	She is not/isn't smart.	
It is smart.	Is it smart?	It is not/isn't smart.	
We are smart.	Are we smart?	We are not/aren't smart.	
You are smart.	Are you smart?	You are not/aren't smart.	
They are smart.	Are they smart?	They are not/aren't smart.	

I. TENSES 1. Present Simple (Hiện tại đơn) 1.1. Đông từ "to be"

1.2. Động từ thường

1.2.1. Form

a. Khẳng định

- I, you, we, they + V

- He, she , it + V+s / V+es

* L- u ý :

- Các động từ kết thúc là sh, ch, s, o, x thì sang ngôi he, she , it thêm es

 $Eg: -I wash \rightarrow He washes$

- I watch \rightarrow He watches

- I go \rightarrow He goes

- I miss \rightarrow He misses

- Những động từ tận cùng là phụ âm + y thì sang ngôi *he, she, it* y đổi thành *i* tr-ớc khi thêm *es*. Eg : I study \rightarrow He studies

Những động từ tận cùng là nguyên âm + y: biến đổi bình th-ờng khi sang ngôi he, she, it.
 Eg: I play, he plays

b. Phủ định

- I, we, you, they don't + V - He, she, it doesn't + V
- c. Câu hỏi

- Do I/you/we/they + V?

- Does he/ she/ it + V?

a. Diễn tả hành động thành thói quen ở hiện tại. Th- ờng đi với always, usually, often , sometimes, occasionally (thỉnh thoảng), rarely, seldom (hiếm khi), never, everyday, every week....

once		một lần	
twice / 2 times 3 times	a week/ a month/year	hai lần ba lần	một tuần/ một tháng/ một năm

Eg : - He usually goes to the cinema.

- We clean our house everyday.

- Lan washes clothes twice a week.

b. Diễn tả điều luôn luôn đúng (sự thật), hoặc đã đúng trong một khoảng thời gian dài.

Eg : - Some animals don't eat during winter. (Môt vài loài đông vât không ăn vào mùa đông) - They come from the USA. They speak English.

- My brother works in a bank.

c. Diễn đat hành đông được sắp thành lịch (giờ tàu, chiếu phim, ca nhạc ...)

Eg:

- The film starts at 7.00 tonight. (Bộ phim sẽ bắt đầu vào 7.00 tối nay)

- The concert begins at 7.30 next Friday evening. (Buổi hoà nhac sẽ bắt đầu vào 7.30 tối thứ Sáu tới)

Exercise 1: Fill in the blanks with am, is, are.

- 1. Tom _____ a carpenter.
- 2. Terry and Linda from Armenia.
- 3. Jack ______ a famous movie star.
- 4. _____ Derek and Peter police officers?
- 5. BMW ______ an expensive car brand.
- 6. Alan's friends _____ doctors.
- 7. We ______ at home.
- 8. I _____ a diligent student.
- 9. They _____ my friend's cousins.
- 10. Mr Jackson _____ a pianist.
- 11. Daniel and Ryan _____ mechanical engineers.
- 12. _____ they soldiers?
- 13. His shoes _____ new.
- 14. _____ you the boss?15. _____ Judy beautiful?

Exercise 2: Cho dạng đỳng của động từ trong ngoặc:

- 1. They (go) on holiday every winter.
- 2. The days (be) longer in summer.
- 3. She often (talk) to herself.
- 4. Oak trees (grow) very slowly.
- 5. My dog (not eat) vegetables.
- 6. My brother (not like) animals.
- 7. Most people (not like) to visit a doctor.
- 8. In his job he usually (stand).
- 9. My brother never (go) out in the evening.
- 10. He usually (work) with paints and brushes.

2. Present Continuous (*Hiện tại tiếp diễn*)

- 2.1. Form
- a. Khẳng đinh

I am You/We/They are +V-ing He/ she/ it is

- b. Phủ đinh
 - S + to be + not + V-ing

c. Câu hỏi

To be + S + V-ing ?

* L- u ý:

- Những động từ kết thúc là một nguyên âm *e*, bỏ *e* tr-ớc khi thêm *ing*.

- Eg : have \rightarrow having
 - write \rightarrow writing

- Những động từ 1 âm tiết, 1 nguyên âm, kết thúc là một phu âm, gấp đôi phu âm cuối tr-ớc khi thêm *ing*.

Eg: sit \rightarrow sitting

swim \rightarrow swimming

2.2. The use

a. Diễn tả hành động đang diễn ra ở hiện tại. Đ-ợc sử dụng với at the moment, at present, now, right now, currently (bây giờ, vào lúc này),

Eg : I'm cooking at the moment.

b. Diễn tả hành động t- ơng lai đã đ- ợc sắp xếp sẵn

Eg: - He is meeting his brother at the station tonight. (Anh ta sẽ đón anh trai ở nhà ga vào tối nay.) *Exercise : Chia đông từ trong ngoăc:*

1. What's that noise? Somebody (practise) the piano.

2. She (have) a shower at the moment.

3. Right now she (run) down a hill.

4. I'm looking at that woman, she (wear) a nice dress.

5. 'Where is Kate?' 'She (watch) TV in the living room.'

6. Don't bother me now. I (work)

7. Take an umbrella. It (rain)

8. - Where's Jim? - He (stay) with friends.

9. Owning a car (become) more and more popular these days.

10. She (run) the 1,500 metres in the next Olympics.

3. Simple Past (Quá khứ đơn)

3.1. Form

a. Khẳng định

- Động từ có qui tắc : V-ed

Eg : - work \rightarrow worked

- clean \rightarrow cleaned

* Notes :

- Những động từ một âm tiết, một nguyên âm, kết thúc là một phụ âm thì tr- ớc khi thêm *ed* ta gấp đôi phụ âm cuối.

 $Eg: -stop \rightarrow stopped$

- drop \rightarrow dropped

- Những động từ kết thúc là phụ âm + y, tr- ớc khi thêm ed đổi y thành i.

Eg : - study - studied

- Những động từ kết thúc là nguyên âm + y, biến đổi bình th-ờng.

Eg: - play - played

- Những động từ kết thúc là e thì chỉ thêm d :

Eg : - arrive \rightarrow arrived

- $D\hat{\rho}ng t u b a t du t a c$: - see \rightarrow saw; get \rightarrow got; do \rightarrow did; have \rightarrow had ...

b. $Ph\dot{u} dinh$: S + didn't + V

c. Nghi van : Did + S + V ?

3.2. The use

* Thời quá khứ đơn diễn tả hành động xảy ra trong quá khứ , bây giờ đã chấm dứt. Sử dụng với những từ, cụm từ chỉ thời gian sau:

- yesterday

- last night (tối hôm qua) week (tuần tr- ớc) month (tháng tr- ớc) year (năm tr- ớc)
- 2 ... days ago (hai ... ngày/ tuần tr- ớc đây) weeks

Eg: - We played football yesterday.

Exercise 1: Chia động từ trong ngoặc ở đúng thời

1. Minh (be) very tired when I (see) him yesterday.

2. My father usually (work) 8 hours a day, but yesterday he (start) at 9.00 a.m and (finish) at 9.00 p.m.

3. It usually (rain) a lot in summer but it (rain) a little last summer.

4. When John (leave) home ? -He (leave) 5 minutes ago.

5. - What you (do) last Sunday ? - I (have) a holiday in New York.

6. Last week we (go) to London for our holiday. It (be) a long journey, but we (not be) tired.

- 7. My brother (study) painting when he was at university.
- 8. When I first (meet) him, he (look) very thin with hollow cheeks.
- 9. Shakespeare (write) a lot of plays.
- 10. You (see) the moon last night?

4. Thời t- ơng lai đơn (will/ shall)

4.1. Form

- *a. Khẳng định* S + will / shall + V
- b. Phủ định S + won't / shan't + V
- c. $C\hat{a}u h\hat{o}i$ Will/Shall + S + V?

* L-uý: - Will đ-ợc dùng với tất cả các ngôi. Shall th-ờng dùng với ngôi I, we.

4.2. The use :

- *Thời tương lai đơn diễn tả ý kiến, dự báo, niềm tin ... của người nói về hành động tương lai.
- (I'm sure) he'll come here soon. (Tôi tin là chẳng mấy chốc nó sẽ tới đây)
- * Will còn đ-ợc sử dụng trong lời yêu cầu, lời mời

Eg : - Will you please get it for me ? (*Yêu cầu*)

- Yes, certainly/ OK / of course.
- Will you come to my party ? (Lời mời)

* Will đ-ợc sử dụng khi đ-a ra lời hứa

Eg : - I will pay you tomorrow. (Tôi sẽ trả cậu vào ngày mai)

Eg : - I'll do it tomorow. (Tôi sẽ làm việc này vào ngày mai)

* Will đ- ợc sử dụng khi đ- a ra lời đề nghị giúp đỡ:

Eg: - That bag is heavy. I'll help you with it. (Túi xách nặng. Tôi sẽ giúp bạn mang nó) * Shall đ- ợc sử dung trong lời gợi ý

Eg : - Shall we go to the zoo this afternoon ? (Chiều nay chúng ta đi v- ờn thú chứ ?)

* Shall đ- ợc dùng trong lời đề nghị giúp đỡ

Eg : - Shall I do it for you ? (Để tôi giúp cậu nhé)

* Shall đ- ợc dùng để xin đ- a ra lời khuyên:

Eg : - What shall I do to make him happy? (Mình nên làm gì để anh ấy vui?)

5. Thời t- ơng lai gần, t- ơng lai dự định (Be going to)

5.1. Form

a. Khẳng định S + be going to + V

b. Phủ định S + be + not + going to + V

c. $C \tilde{o} u h \delta i$ Be + S + going to + V?

- Are you going to work in France next month?
- Yes, I am / No, I'm not.

5.2. The use

a. Diễn tả hành động t- ơng lai đã lên kế hoạch từ tr- ớc.

Eg : - He's going to get married next month.(Anh ấy sẽ c- ới vợ vào tháng sau)

b.Diễn tả hành động sắp xảy ra trong t-ơng lai gần

.Eg : - Look at those clouds ! It's going to rain. (Nhìn những đám mây kìa ! Trời sắp m- a đấy !) * So sánh Will và Be going to

- Be going to chỉ hành động t- ơng lai có dự định.

Eg : - I'm going to England for my holiday next week.

- Will chỉ hành động t- ơng lai bất chợt, không đ- ợc dự tính từ tr- ớc.

Eg : - Our teacher is ill. (Thầy giáo bị ốm đấy)

- Is he ? I'll visit him this afternoon (Thế à ? Chiều nay tớ sẽ thăm thầy.)

Exercise 1: Chia động từ trong ngoặc ở đúng thời

1/ - Hai has just been taken to hospital with a broken leg.

- I'm sorry to hear that. I (visit) him.
- 2/ Look at those clouds. It (rain).
- 3/ What are you going to do with that dress ?
 - I (shorten) it.
- 4/ I've hired a typewriter and I (learn) to type.

5/ Listen to this ! I think this news (surprise) you.

6/ Tom, when you (get) married, this month or next month?

7/ - What you (do) next week ? - I (visit) my grandparents. 8/ You (have) something more to eat? - Yes, please, I'd like another sandwich. 9/ You (turn) off the TV, please? No one is watching it. 10/ I'm too tired to walk there. I think I (get) a taxi. II. Động từ khuyết thiếu 1. Can - Could 1.1. Form * S + can V + *S + can't + V* Can + S+ V? 1.2. The use * Chỉ khả năng ai đó biết làm gì ở hiện tại Eg: - I can swim but I can't sew. - Can you speak English ? - Yes, I can / No, I can't * Dùng trong lời yêu cầu ai làm gì

Eg : - Can you get me the pen ? - Yes, certainly / Sorry, I can't

Could: Là dạng quá khứ của Can: He could read when he was 4 years old.

2. May

2.1. Form * S + may + V * S mayn't (may not) + V+ * May + S + V ? 2.2. *The use* * Dùng trong câu xin phép - May I sit here ? Eg:* Dùng trong lời đề nghị - May I do this for you? Eg: 3. Should 3.1. Form * S + V +should * S shouldn't (should not) + V+ * Should + S + **V**? 3.2. The use * Dùng trong lời khuyên *Eg* : - You should drink milk. - You shouldn't smoke. Exercise I : Hãy chọn đáp án đúng trong số A, B, C hoặc D 1. Mary can to the meeting. A. comes C. come B. to come 2/ Jack should harder. B. to study C. study A. studies 3. My granfather was a very clever man. He speak 5 languages. A. could B. can C. may 4. _____ I go out? C. Shall A. May B. Will 5. To stay healthy, you _____ drink beer. A. can't B. shouldn't C. mayn't

III. PRONOUNS

Subject pronouns Đại từ chủ ngữ	Object pronouns Đại từ tân ngữ	Possessive adjective Tính từ sở hữu
Ι	Me	Му
You	You	Your
Не	Him	His
She	Her	Her
It	It	Its
We	Us	Our
You	You	Your
They	Them	Their

- Đại từ chủ ngữ đứng trước động từ

- Đại từ tân ngữ đứng sau động từ, giới từ

- Tính từ sở hữu đứng trước danh từ

Eg:

- <u>He</u> helped <u>me</u> yesterday.
- This book is for her.
- That's <u>my</u>teacher

Exercise 1. Fill each blank with one suitable subject pronoun, object pronoun or possessive adjective.

- 1. I'm Peter. This is his sister. Her name is Maria.is a doctor.
- 2. Mr and Mrs Kent are in my living room.are teachers.
- 3. What's this?is a couch.
- 4. How old are, Linh and Lan?
-are five years old.
- 5. What are those?are rulers.
- 6. This is Mrs Trang.is my teacher. Her husband is Mr Tung.is an engineer.
- 7. Lan and Huong are in the classroom.are students.
- 8. Hoang and I are students.are classmates.

Exercise 2. Choose A, B, or C.

Exercise 2. Choo	ose A, B, or C.		
1/ John taught	how to swi	im.	
A . I	B. me	C. my	
2/ Show	the money.		
A. our	B. we	C. us	
3/live	s in Tokyo		
A. Me	B. Him	C. She	
4/ my :	math book.		
A. He's	B. She's	C. It's	
5/ We sent	a present for h	is birthday.	
A. she	B. him	C. his	
6/ Sam and Sally	got married last m	onth and	are still very happy.
A. he	B. she	C. they	
7/ Please pick up	your books and pu	it on th	e shelf.
A. they	B. their	C. it	

8/ Maria has a serious problem, so I really want to help _____

- A. she B. her C. he
- 9/ This is _____ car and that's _____ car.
- A. me/your B. my/you C. my/your
- 10/ My mother bought ______ a new bicycle. A. He B. me C. she

4. OUESTION WORDS

- What : cái gì (Dùng để hỏi cho đồ vật, sự vật, sự kiện...)
- Eg: What's your name?
- Where : ở đâu (Dùng để hỏi cho vị trí, nơi chốn ...)

: thế nào (Hỏi cho tính từ, trạng từ, sức khoẻ ...) * How Eg: How are you? * How old : hỏi cho tuổi Eg: How old is your mother? * How far : bao xa (hỏi khoảng cách) Eg: How far is it from your town to Ha Noi? * How long : bao lâu (hỏi thời gian) Eg: How long does it take you to get to work? * How often: Hỏi về mức đô thường xuyên Eg: How often do you visit your grandmother? * How much: Bao nhiêu, đi với danh từ không đếm được, hỏi về giá tiền Eg: - How much butter do you need? - How much does it cost? * How many: Bao nhiêu, đi với danh từ đếm được Eg: - How many people are there in your family? **Exercise 1: Match the question with the answer** a. He is Alan. 1. What is your name? 2. Who is your class teacher? c. It is Saturday. 3. Who are those people? d. This one is cheaper. 4. Who is Jennifer? e. She is a singer. 5. Which book is cheaper? f. My name is Sam. 6. Where is Dave? 7. Where is the key? h. He is at school. 8. What is today? **Exercise 2:** Complete the following questions with appropriate question words.

: khi nào (Hỏi cho thời gian, thời điểm ...)

: tại sao (Hỏi cho lí do, nguyên nhân)

: ai, chỉ người (chủ ngữ)

- 1. _____ is your math teacher? Mr. Dundee.
- 2. _____ is his cat? The blue one.
- 3. _____ is my backpack? In the living room.
- 4. _____ is Hannah doing? She is watching TV.
- 5._____ is an engineer? Nora.

Eg: Where do you live?

Eg: When were you born?

Eg: Who is meeting you?

Eg: Why was she late?

* When

* Who

* Why

- 6. _____ color is the new bus? Red.
- 7. _____ is that? That is an old coin.
- 8. _____ are my shoes? In front of the door.
- 9. _____ is the the captain of the team? Julia.
- 10. _____is the captain? She is at the gym.
- 11. _____is Mr. Durant? He is my best friend.

Exercise 3: Make questions for the underlined words or phrases

- 1. The dictionary is 200,000 dong.
- 2. She bought it at the shop over there.
- 3. It took her three hours to finish the composition.
- 4. I need a phone card to phone my parents.
- 5. It's about 1,500 km from Hue to Ho Chi Minh City.
- 6. The bank is opposite the restaurant.
- 7. The dress looked very nice.
- 8. I saw her last night.

11

- b. It is under the carpet.

- g. They are my friends.

5. PREPOSITIONS (Giới từ)

5.1. Prepositions of time: Giới từ chỉ thời gian

5.1.1. In + buổi/ tháng/ năm/ mùa/ thập kỷ/ thế kỷ

- in the morning/ in the afternoon \dots

- in June/ in July...

- in 1990/ in 1990s ..

- in summer/ spring ...

- in the twentieth century: vào thế kỷ 20

5.1.2. on + thứ/ ngày ...

- on Monday

- on Monday morning

- on June 1^{st}

5.1.3. at + giờ

- at 3 o'clock

- at Christmas: vào lễ Giáng sinh

- at midnight; vào nửa đêm

- at dawn vào lúc bình minh
- at night: vào ban đêm
- at the weekend: vào cuối tuần
- at sunset vào lúc hoàng hôn
- at the age of 30: vào độ tuổi 30

5.1.44. From ... to

- He worked from 2.00 to 5.00
- He works until/ till 6 o'clock.

- He stayed in Ho Chi Minh city from Monday up to Sunday.

5.2. Prepositions of place: Giới từ chỉ nơi chốn

5.2.1. In: ở, ở trong

- in Ha noi
- in the class
- in the river

...

...

••••

5.2.2. On: ở trên

- on the table
- on the third floor
- on the outskirts

5.2.3. At: ở tại

- at the cinema
- at the station
- at the airport

5.3. Prepositions of movement (Giới từ chuyển động)

5.3.1. to: đến

Eg: I often go to Spain for my holiday.

5.3.2. from: từ

Eg: Where do you come from?

Exercise 1 . Choose the best option to complete each sentence:

- 4. Every Saturday, they play table tennis 9 p.m.

A. till B. from C. on 5. My father was born September 21st 1950. B. in A. at C. on 6. I don't like travelling night. C. at A. on B. in 7. I'll see you Monday. A. on B. in C. at Exercise 2. Fill each blank with one suitable preposition. 1. Alan lives _____ a flat _____ Sacramento. 2. Do you go _____ bed late every night? 3. When is the café open? _____ the afternoon or _____ the evening? 4. People have siesta _____ lunchtime. 5. When do you go _____ the office? 6. I visit my grandmother _____ the afternoons and we have tea together. 7. We had a nice picnic _____ the weekend. 8. Most students have lunch _____ school. 9. We go Hawaii every summer. 10. The classes start 15:30 the afternoon. 6. TÍNH TỪ VÀ TRANG TỪ 6.1. Tính từ và trạng từ chỉ cách thức 6.1.1. Cấu tạo Adv = Adj + lyEg:- quickly (nhanh) - quick - slow - slowly (châm) - careful - carefully (cẩn thân) - badly (kém, tồi) - bad * *Lưu ý* : + Những tính từ có tận cùng là y biến đổi như sau : (hạnh phúc, vui vẻ) - happy - happily - easily (dễ) - easy - lazily (lười) - lazy + Những trường hợp không theo qui tắc : - good - well (tốt) - fast - fast (nhanh) - late - late (muôn) - much - much (nhiều) (chăm chỉ) - hard - hard - early - early (sớm) - far - far (xa) 6.1.2. Cách sử dụng * Adj : + Đứng trước danh từ: *Eg* : - He is a careful driver. (Anh ấy là một lái xe cẩn thận) + Đứng sau động từ to be : Eg : - He is careful. (Anh ấy cẩn thận) *Adv:- Đứng sau động từ thường : Eg : - He drives carefully.(Anh ấy lái xe cẩn thận) Exercise 1 : Chon từ đúng trong số hai từ trong ngoặc : 1. Elizabeth is reading (careful/carefully). 2. He is a (slow / slowly) swimmer. 3. Elena speaks Spanish (fluently / fluent). 4. Rita plays the violin (good / well).

5. He was working (hard / hardly). 6. The sun is (bright / brightly) today. 7. She's a (fast / fastly) swimmer. 8. You can do this exercise (easily/ easy). Exercise 2: Viết lại các câu sau, giữ nguyên nghĩa : 1. Mr Baker is a bad driver. \rightarrow Mr Baker drives 2. She is a careless driver. \rightarrow She 3. Minh is a fast typist. \rightarrow Minh 4. Margaret dances marvelously. \rightarrow Margaret is 5. Taylor Swift sings well. \rightarrow Taylor Swift is 6. Mr Kien is a hard worker. \rightarrow Mr Kien 7. Minh is a fast swimmer. \rightarrow Minh swims 8. My father drives well. \rightarrow My father is 9. Mrs Young is a very slow typist. \rightarrow Mrs Young types 10. My mother cooks well. \rightarrow My mother 6.2. Trạng từ chỉ mức độ thường xuyên (Adverbs of frequency) - always: luôn luôn eg: John always works hard - often, usually: thường xuyên eg: I often go out for dinner - **sometimes:** thinh thoảng eg: We sometimes go to the beach - rarely/seldom: hiếm khi eg:She rarely goes to the cinema - never: không bao giờ eg:They never come home late 6.3. So sánh của tính từ và trang từ 6.3.1. So sánh hơn của tính từ *. Short adj (Tính từ ngắn) Tính từ ngắn là tính từ có một âm tiết : Eg: - big, cold, hot, tall S + to be + adj + er + than + noun (danh từ)Mẫu câu : pronoun (đại từ) Eg : - Hoa is taller than I am. = I'm not as tall as Hoa (is). me. - It was colder yesterday than (it is) today. $Luu \dot{v}$: + Những tính từ kết thúc là một phu âm, trước khi thêm er, phải gấp đội phu âm cuối. Eg: - big - bigger - hot - hotter + Những tính từ kết thúc là e, chỉ thêm r : *Eg* : - large - larger + Những tính từ 2 âm tiết, kết thúc là y, được biến đổi như sau : *Eg* : - happy - happier - pretty - prettier (đẹp) - lazv - lazier (lười) Exercise 1: Dùng từ gợi ý để viết câu ở dạng so sánh hơn : 1. I / short / my brother. 2. Hai Duong / small/ Ha noi. 3. His shoes / cheap / mine. 4. Russia / big / Canada. 5. This exercise / easy / that one. 6. this car / fast / yours ? 7. Today / cold / yesterday.

* Long adj (Tính từ dài)

Tính từ dài là tính từ có 2 âm tiết trở lên:

Eg: tired, expensive, difficult, interesting ...

Mẫu câu : S + to be + more + long adj + than + | noun (danh từ)

pronoun (đại từ)

Eg : - They are more tired than us. = We are not as tired as them. - This exercise is more difficult than that one.

Exercise 2: Dùng từ gợi ý để viết câu ở dạng so sánh hơn :

- 1. Her shoes / expensive / his.
- 2. Mr Jones / careful / wife.
- 3. Football / popular / table-tennis.
- 4. English / difficult / Chinese ?
- 5. Spring / pleasant / summer.
- 6. Her car / comfortable / mine.
- 7. His chidren / hard-working / my chidren.

* Irregular Adj (Bất qui tắc)

- good better
- bad worse
- far farther / further (xa)
- much more
- many more
- little less (ít)

Eg: - His English is better than mine. = My English isn't as good as his.

Exercise 1. Dùng từ gợi ý để viết câu ở dạng so sánh hơn :

- 1. My friend's bike / good / mine.
- 2. This picture / bad / yours.
- 3. He has / much money / I have.
- 4. My sister / have / many books / me.

Exercise 2. Viết lại các câu sau, giữ nguyên nghĩa :

1. They were happier yesterday than today. \rightarrow Today they
2. English isn't so interesting as Biology. \rightarrow Biology is
3./ I'm not as good at English as him. \rightarrow He is
4. His role is more important than mine. \rightarrow My role
5. My kitchen is bigger than yours. \rightarrow Your kitchen
6. I haven't got as much money as you. \rightarrow You have
7. French is more difficult than English. \rightarrow English
8. Nam isn't so careful as his father. \rightarrow Nam's father
9. Mai is prettier than her sister. \rightarrow Mai's sister
10. Hai Duong isn't so noisy as Ha Noi. → Ha Noi
11. My house is smaller than his. \rightarrow His house

6.3.2. So sánh nhất của tính từ

* Short adj :

Mẫu câu : S + to be + the + short adj + est + in / of ...

Eg : - John is the tallest student in his class. = No one in his class is taller than John.

= No one in his class is as tall as John.

Lưu ý :

+ Những tính từ kết thúc là một phụ âm, trước khi thêm est, phải gấp đôi phụ âm cuối.

- Eg : big the biggest
 - hot the hottest
- + Những tính từ kết thúc là e, chỉ thêm st :
- Eg : large largest

+ Những tính từ 2 âm tiết, kết thúc là y, được biến đổi như sau :

- Eg : happy happiest
 - pretty prettiest

- lazy - laziest

* Long adj :

Mẫu câu : S + to be + the + most + long adj + in / of

Eg: - Freedom is the most important of all. (Tự do là quan trọng nhất trong số mọi điều) = Nothing is more important than freedom.

- * Irregular Adj :
- good the best
- bad the worst
- many the most
- much the most
- little the least
- far the farthest/furthest

Eg : - Mai is the best student in our class.

Exercise 1: Dùng từ gợi ý để viết câu ở dạng so sánh nhất :

1. Russia / large / country/ in the world.

- 2. She / careful pupil / in my class.
- 3. Ronaldinho / good / footballer / in the world.
- 4. Phil / happy / person / we know.
- 5. These shoes / expensive / of all.
- 6. Ho Chi Minh City / big city / in Viet Nam.
- 7. This / interesting film / I / ever / see.
- 8. Hoa / pretty / girl / in her group.

9. Mr Pike / generous / person / in my town.

Exercise 2: Hoàn thành các câu sau theo mẫu

Eg : It's a very nice room. It's one of the nicest rooms in the hotel.

1/ It's a very old castle. It's in Britain.

2/ She's a very good player. She'sin the team.

3/ It was a very bad experience. It was.....in my life.

4/ Nam is a very intelligent student. He..... in the class.

Exercise 3: Viết lại các câu sau, giữ nguyên nghĩa :

1/ No one in my class is more intelligent than Lan.

- \rightarrow Lan is
- 2/ We don't know a happier person than him.
- \rightarrow He is
- 3/ Nothing is more interesting than football.
- \rightarrow Football is

4/ Everest is higher than any mountains in the world.

- \rightarrow Everest is
- 5/ No one in my class is fatter than Minh.

 \rightarrow Minh is

6/ Mr Ron is the richest man in our town.

 \rightarrow No one

7/ No one in my group is better at English than Lan.

 \rightarrow Lan is

7. DANH TỪ (NOUN)

7.1. Danh từ đếm được và không đếm được.

- Danh từ đếm được có thể được dùng với số đếm do đó có hình thái số ít, số nhiều. Nó có thể dùng được dùng với *a* (*an*) và *the*.

Eg: a book, an apple, a bag ...

- Danh từ không đếm được không dùng được với số đếm do đó nó không có hình thái số nhiều. Do đó, nó không dùng được với *a* (*an*).

Eg: water, money, milk ...

7.2. Danh từ số ít và số nhiều

Danh từ số ít + s = Danh từ số nhiều

Eg: - a book - two books

- an apple - two apples

- a bag - two bags

- a watch - two watches

Exercise 1: Put the following words in the right column:

wine, student, pen, water, wind, milk, computer, furniture, cup, rice, box, watch, potato, oil, money, time, housework, hat, chair, bike, car, bread, butter, rice, egg

Danh từ đếm được	Danh từ không đếm được

Exercise 2: Choose the correct form of the noun in each sentence.

- 1. I have three (dog, dogs).
- 2. There are five (hat, hats) and one (raincoat, raincoats).
- 3. (Baby, Babies) play with bottles as toys.
- 4. I put two big (potato, potatoes) in the lunch box.
- 5. A few men wear (watch, watches).
- 6. I saw a (cat, cats) running by.
- 7. There are few (bus, buses) on the road today.

Câu hỏi luyện tập

Choose the best option.

1. Are there lots of students	?		
A. Yes, there are	B. Yes, they are		C. Yes, there is
2. Is there a swimming pool	in your school, Tom?		
A. No, there isn't	B. No, it isn't		C. No, there aren't
3. Is the food nice?			
A. Yes, they are			C. Yes, it is
4. Is there any sugar in the c	-		
A. No, it isn't			C. No, there aren't
5. Are your mum and dad at			
A. No, he isn't			C. No, they aren't
6. Look! man is my to			
A. That			C. Those
7. This is my favourite musi			
A. them	B. it		C. him
8. I like that dog na			
	B. It's		C. It
9. Welcome to scho			~
A. us	B. ours		C. our
10. Are these Ben's socks?			
No, they're		~ .	
A. me B. my	7	C. mir	ne
11. Is there any milk?			
A. No, sorry. There isn't		G	
A. some B. any	У	C.a	
12. Is she your teacher?			
A. Yes, she teaches so		a	
A. us	B. we	C. our	•
13. Are you twelve?			

No, I ____ A. aren't B. isn't C. 'm not. 14. Good morning, Miss Taylor. Hello, Class six. Please _____ down. A. to sit B. sit C. sitting 15. Did you go to John's party. A. Yes, I went B. Yes, did C. Yes, I go 16. Was there any food? A. Yes, there is B. Yes, it was C. Yes, there was 17. Did you enjoy it? B. Yes, I like it C. Yes, I do A. Yes, it was great 18. Did you see Tim and Danny there? A. No, I didn't see B. No, I didn't C. No, they didn't 19. Were your parents there? A. Yes, they were B. Yes, there were C. Yes, they were my parents 20. Do you like cheese? Yes, I _____. C. do A. like B. am 21. Joe: home now? Daisy: No, I'm not A. Are you going B. Do you go C. Am I going 22. Joe: What's your dad's job? Daisy: ____ B. He's a teacher B. He's teaching A. He teach 23. Does your brother go to school? No. he C. don't A. isn't B. doesn't 24. How much money have you got? A. Yes, I've got some money B. Yes, I have C. £2.25 25. How much are the biscuits? A. There are six B. 50p C. not many 26. Our house is _____ the park. B. between C. at A. near 27. The party starts six o'clock. B. at C. on A. in 28. Mum and Dad are _____ the living room. B. at C. on A. in 29. We have a holiday _____ the summer. B. in C. on A. at 30. May's birthday is _____ Tuesday. B. in C. on A. at 31. My aunt and uncle _____ the USA. A. live B. lives C. living 32. Rosie _____ to music every weekend. A. listen B. listens C. listened 33. My brother _____ TV every night. B. watching C. watched A. watches 34. We meet ______ friends in town every Saturday evening. B. our C. ours A. us 35. My teacher _____ on Sundays. B. doesn't work C. is not wrking A. don't work 36. My parents _____ pop music. A. don't like B. are not liking C. doesn't like 37. Why do you like Angelina Jolie?

A. Why B. What C. When 38. When did you _____ lunch? B. have A. had C. having 39. _____ any sisters or brothers? A. Do you have B. Does you have C. Did you have 40. Is this your first day _____ work? A. in B. on C. at 41. We live with our parents _____ a small flat in London B. for C. with A. in 42. We _____ to work every morning B. are walking C. walked A. walk 43. I'm not playing football now. I _____ a football match on TV. A. am watchng B. watch C. watched 44. I some information about the museum please A. would like B. liked C. will like 45. Liza _____ with her dog in the garden now A. are playing B. plays C. is playing 46. They are drinking and _____ happily now. A. laugh B. laughing C. laughed 47. My sister sometimes _____ computer games in the evening A. is playing B. play 48. Yesterday _____ any students at school. C. plays A. there aren't B.there weren't C. there isn't 49. Some of my students _____ holidays now. B. talk A. are talking C. talked 50. Last week my family ______ a wonderful holiday in Ha Long Bay. B. have C. having A. had 51. _____ daughter is not at home now A. Her B. She C. Hers 52. man over there is clever and hard-working. A. ThatB. ThoseC.53. Russia is the _____ country in the world. C. These A. largestB. most largeC. larger54. Nam is ______than his friends A. careful B. more careful C. as careful as 55. My aunt and uncle _____ the USA. A. live B. lives C. living 56. Rosie _____ to music every weekend. A. listenB. listensC. listened57. My brotherTV every night. A. watches B. watching C. watched 58. We meet ______ friends in town every Saturday evening. B. our C. ours A. us 59. My teacher _____ on Sundays. A. don't work B. doesn't work C. is not wrking 60. My parents _____ pop music. B. are not liking C. doesn't like A. don't like 61. _____ do you like Angelina Jolie? A. Why B. What C. When 62. When did you _____ lunch? B. have C. having A. had 63. _____ any sisters or brothers? A. Do you have B. Does you have C. Did you have 64. Is this your first day _____ work?

A. in B. on C. at 65. We live with our parents _____ a small flat in London B. for C. with A. in 66. We _____ to work every morning B. are walking C. walked A. walk 67. I'm not playing football now. I _____ a football match on TV. A. am watchng B. watch C. watched 68. I _____ some information about the museum please A. would like B. liked C. will like 69. Liza _____ with her dog in the garden now A. are playing B. plays C. is playing 70. They are drinking and _____ happily now. B. laughing A. laugh C. laughed 71. My sister sometimes computer games in the evening A. is playing B. play C. plays 72. Yesterday _____ any students at school. A. there aren't B.there weren't C. there isn't 73. Some of my students _____ holidays now. A. are talking B. talk C. talked 74. Last week my family ______ a wonderful holiday in Ha Long Bay. A. had B. have C. having 75. daughter is not at home now B. She A. Her C. Hers 76. _____ man over there is clever and hard-working. A. That B. Those C. These 77. Russia is the _____ country in the world. B. most large C. larger A. largest 78. Nam is _____ than his friends A. careful B. more careful C. as careful as

B. VOCABULARY (Từ vựng)

Các từ vựng theo chủ đề quen thuộc

1. personal information: family, people, birthday, brother, sister, children, family name, full name, address, phone number, job ...

2. Days of week, dates, months: weekdays (Monday, Tuesday...), months (January,

February...), day, date, weekend ...

3. Common objects: bicycle, hair dryer, fridge, washing machine, bed, chair, sofa ...

4. Colors: red, yellow, orange, brown, black, white...

5. Clothes: jeans, dress, uniform, shorts, shirt, trousers, fashion, traditional, modern ...

6. Daily activities/ free time activities: watching TV, reading books, go camping, cycling, taking photos, cooking, arranging flowers, skating, playing the guitar, listening to music, fishing, painting, swimming, playing sports (soccer/ badminton/volleyball/ chess/ basketball, baseball...), dancing, collecting stamps (used books /coins/ watches/ cars/ motorbikes

7. Parts of the house: living-room, dining-room, bedroom, flat, apartment, house, roof, ceiling, wall, nice, lovely, floor ...

8. Food and drinks: cooking-oil, sugar, cool water, bread, chicken, beef, apple, noodles, tea, banana, butter...

9. Vocabulary for describing people: friendly, young, old, tall, long, thin, fat, short, strong, weak, light, healthy ...

10. Places in towns/countryside: Museum, restaurant, park, post office , hotel, stadium, store, temple, church, pagoda, bookstore, drug store, toy store, clothes store, hospital, factory, clinic, food stall, market, supermarket, butcher's, zoo, statue, square, cathedral, art gallery, school, bank

college, university, library, police station, bus stop, railway station, cinema, theatre, baker's/ bakery, bookshop ...

11. Means of transport: Bus, coach, train,tram, plane, lorry, van, car, taxi/cab, motorbike, bike , boat ...

12. Common verbs: walk, run, sit down, stand up, carry, go, travel, swim, come , jog fly, ride, drive, play, study, learn, read, write, listen, repeat, sing,dance,draw, paint, work, do, sleep, eat, drink, wash, brush,open, close, clean, cook, laugh, live, buy, take, give, have ...

13. Names of jobs: Accountant, actor, actress, athlete, author, baker, chef, craftsman, dentist, doctor, editor, engineer, farmer, fire-fighter/fireman, journalist, lawyer, mechanic, musician, nurse, pilot, poet, policeman, politician, pilot, , salesman, soldier, tailor, teacher,

,waiter, waitress, football player /footballer, musician, singer, dancer, writer,.....

14. Parts of the body: head, shoulder, neck, chest, arm, back, hand, leg, knee, foot, face, nose, 15. Weather: cold, snow, snowy, hot, warm, sunny, fog, foggy, cloud, cloudy, storm, stormy, windy, raining/rainy... Exercise. Choose the best answer A. B. or C.

Exercise. Choose the best answer A, B, or C			
1. How many people are th			
A. school	B. village	C. family	
2. Monday, Tuesday, Wedn	nesday are		
A. weekdays	B. weekends	C. subjects	
3. Vietnamese Independent	Day is Se	eptember 2nd.	
A. on	B. at	C. in	
4. We are going to	a soccer match to	night.	
A. look	B. watch	C. do	
5. What is your	sport?		
A. favorite	B. lovely	C. interesting	
6. What did she	when you met her	? - A white dress.	
A. wear	B. do	C. play	
7 do you ha	ve English class? - (On Monday and Friday.	
A. What time	B. Where	C. When	
8. We have math	Tuesday mornin	g.	
A. in	B. on	C. at	
9. They have bought a new	house with three		
A. bedrooms	B. flats C	. apartments	
10. He is thirsty. He wants	some		
A. cold water			
11. We go to school by A. foot	everyday	у.	
A. foot	B. bicycle	C. plane	
12. Is your na	me Le Van Ba? - N	o, it's Pham Van Ba.	
A. family 13. She will be fifteen on h	B. full	C. middle	
A. birthday	B. occation	C. time	
		and poems in Vietnamese.	
A. Literature			
15. Which do yo	ou like best ?	It's English.	
A. classroom	B. subject	C. school.	
16. Dryer, washing machin	e and are h	ousehold appliances.	
A. bridge	B. fridge	C. ship	
17. What will y	ou play at the party	? - We'll play cards.	
A. fun	B. play	C. games	
18. In the winter, they often	1 go		
A. skiing	B. swimming	C. diving	
19. At school, students hav	e to wear		
A. uniforms	B. jeans	C. shorts	
20. Lan is 12 years	but she's ve	ry tall.	

A. age	B. old C. lon	σ
e	- Yes, I like some beef, pl	
A. Do		C. Am
	to school on Sundays	
		. study
23 apples do you		5
	B. How much C	C. How
24 . What color her	hair?	
A. be	B. are	C. is
25. How much does the		
	B. apples C	
	Her teeth are and	
A. brown		. black
27. I'd like some		~
	B. noodles	C. tea
28 is the last mor	-	
A. January	B. February	C. December
29. How do you		C speelr
A. spell		C. speak
30. When it isI go s A. cold		C.windy
31. She has short black		C.windy
A. nose		C. hair
32. She went to the	-	C. han
A.post office		C. drug store
33. He works on the farm. H		
A. worker		C.farmer
34.I am thirsty . Is there any		
	B. work	C.drink
35.Pelé is widely regarded a	s the best	
A. musician	B football player	C.doctor
36. I like thein my	neighborhood best because I	can read or borrow books there.
A. library	B.supermarket	C. church
		going to school by
A. car	B. mortobike	C.bike
38. She has light blue		~
A.eyes	B. lips	C.hands
	ople in the hospital. She is a	
A. waiter		C. librarian
-	vspaper.Who is that? –It's a.	
A. teacher	5	C. farmer
A. takes	t 2 hours a day to do my hon B. has	C. gives
42. He spends an hour a day		C. gives
A. doing	B.going	C. playing
43. He rarely does the house		C. playing
A.lazy	B.helpful	C. hardworking.
44. We go to the to buy st	1	e. hardworking.
A. post office	B. hotel	C. museum
±	with my mother to buy so	
A. zoo	B. bank	C. supermarket
46. I have a bicycle. I c		•
A. play	B. do	C. go
47. She loves flowers. Her h	obby is	

A. arranging flowers	B. playing sports	C. carving wood		
48. He has a lot of stamps				
A. collecting dolls	B. collecting stamps	C. making pottery		
49. To catch a bus you mu	ust go to the			
A. bank	B. bus station	C. hospital		
50. He cleans his		-		
A. bedroom		C. post-office		
51. To see a film you mus		1		
	B. swimming pool	C. sports centre		
52. To see a doctor, you r	nust go to a			
A. police station	B. hospital	C. theatre		
53. My hurts. I can't read.				
A. eye		C. ear		
54. My hurts. I can't play tennis.				
A. nose	B. mouth	C. arm		
55. My house is r	ny school.			
A. near	B. far C. 1	nearby		
56. We are going to our parents next Sunday				
	B. come C.			
57. The children are				
	B. doing C. h	aving		
58. Would you like some		6		
A. for	-			

C. LANGUAGE FUNCTIONS (CHỨC NĂNG NGÔN NGỮ) 1. Các câu hỏi giao tiếp thông thường

Eg:

- How are you?
- What's your name?
- What's your job?/ What do you do?
- Where do you live?
- Where do you work?
- What do you often do in your free time?
- What time do you usually get up?
- What do you often do in your free time?
- How do you go to work?

... • • • • • • •

- 2. Hỏi / đáp về sở thích:
- What do you like doing in your free time? I like listening to music.
- What is your hobby? My hobby is playing computer games.

3. Đề nghị:

- Would you like some tea? - Yes, please/ No, thank you/ No, thanks.

4. Lời mời:

- Would you like to come to my birthday party.?
- OK/ Yes, I'd love to/ Yes, that'd be great
- I'm sorry. I can't
- I'd like to, but I have plans.

5. Lời khuyên

- A: What's the matter with you?
- B: I have a headache.
- A: You should go to the doctor/ Why don't you go to the doctor?

Exercise. Circle the best option to complete the sentences below.

- - A. A cup of coffee, please B. No, I don't C. I like you very much

2. Huong:	?	
Quang: A kilo of sugar pl	ease	
A. What do you do	B. What did you like	• C. What would you like to buy?
	with us tonight?	
A. No. I don't	B. Yes, I'd love to .	C. Don't go out
4. Would you like to have d	inner with me tonight?	
		C. I'd love to, but I'm busy tonight.
5. What do you like doing if	n your free time, Nhan?	y socoor C Llike reading books
6 Mary: "Where do you con	$rac{1}{2}$ me from?" $\sim \Delta n$	y soccer C. I like reading books
A. Yes I've just come l	here B. In London	y soccer C. I like reading books n "" n. C. I come from London.
7. Nga: Would you like to g	o on a trip to Sa Pa with me?	
A. Sorry thanks.	B. Sorry, OK. C	. Yes, I'd love to
8. Would you like some more	re orange juice?	
A. Yes, I do	B. No, thanks. I'm no	ot thirsty. C. No, thanks
	B. About 15 minutes	
	on your vacation ? An B. I'm a teacher	
	o your home ?	
		y long C. I think it's too long to go
	your home town?	
A. As much as I can	B. Twice a year	C. On Sunday
13. Do you like playing soce	cer ?	
A. That's too bad	B. Yes. I really like soccer	C. Yes, please do.
14. What is your favorite ac	tivity in your free time?	•••••
	B. Reading is boring	
	in your free time, Nhan?	v soccer C. I like reading books
16. Lisa:!	ning to eat. B . I will play	Soccer C. The reading books
Tom: Nice to meet you too!		
-	B. Nice meeting you.	C. good to meet you.
17. Peter: - Paul, this is John	•••	с .
Paul:		
A. Hi, John		es, I am.
18. John: What does your bu		
Mike: A. He's a university stud	D Halikasit	C Vee he dees
19. Nick: Where do you wo	$r^{1/2}$	C. Yes, he does
Paul:		
A. I work in a post office.	B. I go to work by car	C. I was born in Ha Noi.
20. Nam: What time do you		
Ноа:		
A. At 8:00 a.m.	B. At home	C. Yes, I do.
21. Mai: What do you have	for breakfast?"	
Lan:"		
A. Eggs, bacon, and toas		C. My mother does
22. Harry: What do you do o	on the weekends?	
Paul: A. I am a doctor	C. I go with my parents	D. I often watch TV
23. Phong: What is your fav	• • •	
Hung: A. It's mine	B. It's red	C. Yes, I am.

24. Mick: How do you go to	work?	
Jack: A. Every weekday.	C. It's a travel as	gency. D. By bicycle.
25. Rick: Can I help you?		cency. D. Dy oncycle.
Salesgirl:		
A. Yes, you can.		C. Yes, I'm looking for a jumper.
26. Sam: Happy birthday, Sh	•	
Shirley:	•	
A. Oh, good morning.	B. Oh, thanks, Jane	t. C. Never mind.
27. Mum: Where did you go	on vacation?	
Jack:		
A. To California.	B. Next month.	C. For six days.
28. Nam: Who do you play te	nnis with?	
Thanh:		
A. My sister does.	B. My sister.	C. I do.
29. Mary: I like your hair.		
Alice:		
A. Yeah, he is.	B. Thanks.	C. It's long
30. How are you?		
A. Yes, I am.	B. How do you do?	C. Fine, thanks
31. How is your brother? A. He's twelve	B. I'm fine, thanks	C Ho's fine
32. When's your birthday?	D. I III IIIIe, ulaiks	S. C. He S IIIIe.
A. Tomorrow	B. No, it isn't	C. No, it's John's
33. What's the weather like?		C. No, it's joint's
A. Yes, it's a nice day	B. Yes, I do	C. It's sunny
34. How do you go to school		C. It's summy
A. Every day	B. I walk	C. In London
35. What's the matter?		
A. Nothing, I'm fine	B. No, there isn't	C. none

D. READING

I. Read the following passages and choose the correct answer Passage 1.

Hi! My name is Isaac. I live in a flat in Manchester in England. I live with my parents. I like football. I'm a big Manchester United fan, like my dad. I have posters of the players in my bedroom and my dad has lots of books about the team. He has some old magazines about football too. I really like them – they have amazing photos of players from 1950s. We have a dog. Its name is Rooney! At the weekend, we often go to the stadium to see exciting matches.

5	0	0
1. Where does Isaac live?		
A. in Manchester	B. in London	C. in Edinburg
2. What football club does he like?		-
A. Manchester City	B. Liverpool	C. Manchester United
3. What sport does his father like?	-	
A. volleyball	B. basketball	C. tennis
4. What pet do they have?		
A. a cat	B. a dog	C. a bird
5. What do they often do at the wee	kend?	
A. go to the zoo	B. go shopping	C. go to the stadium
	-	

Passage 2

Princess Eugenie is a member of the British Royal Family. She studies Art, English and Polotics at university in Newcastle. During the holidays she sometimes stays wit her mother and

sometimes with her father. She often travels abroad with her parents. Although she's a member of the royal family, she's a normal 20-year-old. She likes going out with her friends, she goes to lots of weddings and parties, and enjoys dancing. She's also really like fashion. But because she's a princess, she never has to do the housework or cook dinner!

1. Princess Eugenie studies at		
A. school	B. college	C. university
2. Eugenie is		
A. 20 years old	B. 21 years old	C. 25 years old
3. She often travels abroad with		
A. her mother and father	B. her brothers and sisters	C. her friends
4. She likes		
A. fashion	B. games	C. reading
5. Eugenie never		
A. cooks dinner	B. goes to parties	C. goes out with her friends
Passage 3		-

My Wonderful Family

My name is Tom. I live in a house near the mountains. I have two brothers and one sister, and I was born last. My father teaches mathematics, and my mother is a nurse at a big hospital. My brothers are very smart and work hard in school. My sister is a nervous girl, but she is very kind. My grandmother also lives with us. She came from Italy when I was two years old. She has grown old, but she is still very strong. She cooks the best food!

My family is very important to me. We do lots of things together. My brothers and I like to go on long walks in the mountains. My sister likes to cook with my grandmother. On the weekends we all play board games together. We laugh and always have a good time. I love my family very much.

1. What does from s father do?		
A. He is a teacher	B. He is a doctor	C. He is a nurse
2. Where does her mother w	ork?	
A. in a school	B. in a hospital	C. in a factory
3. His brothers are		
A. students	B. workers	C. engineers
4. His grandmother is		
A. very weak	B. very strong	C. still young
5. On the weekend they		
A. play board games	B. go to the cinema	C. watch TV

Passage 4

Hi! Nice to meet you! My name is John Smith. I am 19 and I am a student in college. I go to college in New York. My favorite courses are Geometry, French, and History. English is my hardest course. My professors are very friendly and smart. It's my second year in college now. I love it!

I live in a big house on Ivy Street. It's near the college campus. I share the house with three other students. Their names are Bill, Tony, and Paul. We help each other with homework. On the weekend, we play football together.

I have a younger brother. He just started high school. He is 14 and lives with my parents. They live on Mulberry Street in Boston. Sometimes they visit me in New York. I am happy when they visit. My Mom always brings me sweets and candy when they come. I really miss them, too! 1. John studies in

1. Com Staales m		
A. London	B. New York	C. Boston
2. English is		
A. his easiest course	B. his hardest course	C. his favourite course
3. His professors are		
A. very strict	B. very friendly	C. too old
4. His house is near		

A. the post-office	B. the park
5. His younger brother	lives with

A. his parents B. his aunt and uncle **Passage 5.**

C. the the college campus

C. his grandparents

Dear Marcos,

Hi, my name is Rebecca and I am your new pen pal. I'm ten years old, and I live in Barcelona, Spain. I go to the 4th grade in Saint Michael Elementary School. On weekdays, I get up at 6 o'clock. The school starts at 7:30 in the morning. I have my lunch at the school cafeteria and I usually leave around 3:30 in the afternoon. I am good at math, I also like history and geography but I my favorite subject is science. I like playing basketball and soccer. I also play tennis, and I like swimming. On the weekends, I go to the movie theater with my friends. We like action movies. I usually go to the church with my parents on Sundays.

Please write and tell me about you and your life. What's your family like? What do you like doing in your spare time?

I hope to hear from yo	u soon.	
Best wishes,		
Rebecca		
1. How old is Rebecca?		
A. ten years old.	B. eleven years old.	C. fourteen years old.
2. What time does she get	up on weekdays?	
A. at 7:30	B. at 7 o'clock	C. at 6 o'clock
3. Rebecca is good at		
A. math	B. history	C. geography
4. Her favorite subject is		
A. history	B. geography	C. science
5. On Sundays she usually	y goes to	
A. the church	B. the movie theater	C. the park
D. (

Passage 6

Hi, my name's Andriy. I love football, I am a great fan of AC Milan. I have also been interested in cars since I was a child. I'm crazy about driving and I also enjoy fixing cars. When I was ten, I had many toy cars. I would play with them, repair the ones my friends broke. I also used to help my dad fix his car. So, eventually I decided to become a mechanic and open up my own shop. My parents are happy with my choice, too. They think it's important that I pursue a career that I like. I have a bright career now and I really enjoy it. I'm planning to get married soon. My girlfriend is also interested in cars. Who knows, maybe we can run the car shop together with our kids in the future.

1. Andriy enjoys		
A. playing chess	B. fixing cars	C. racing cars
2. He had many toy cars when he	was	
A. twelve	B. fifteen	C. ten
3. He decided to become		
A. a mechanic	B. an engineer	C. a doctor
4. Andriy is going to		
A. buy a house	B. get married	C. travel abroad
5. His girlfriend likes		
A. cars	B. parties	C. cooking
Passage 7	-	-
6		

A great summer vacation

I am Jack. I just returned from the greatest summer vacation! It was so fantastic, I never wanted it to end. I spent eight days in Paris, France. My best friends, Henry and Steve, went with me. We had a beautiful hotel room in the Latin Quarter, and it wasn't even expensive. We had a balcony with a wonderful view.

We visited many famous tourist places. My favorite was the Louvre, a well-known museum. I was always interested in art, so that was a special treat for me. The museum is so huge, you could spend weeks there. Henry got tired walking around the museum and said "Enough! I need to take a break and rest."

We took lots of breaks and sat in cafes along the river Seine. The French food we ate was delicious. The wines were tasty, too. Steve's favorite part of the vacation was the hotel breakfast. He said he would be happy if he could eat croissants like those forever. We had so much fun that we're already talking about our next vacation!

1. Jack had

A. a fantastic vacation	B. a bad holiday	C. a boring picnic
2. He stayed in		
A. Paris	B. London	C. Mexico
3. His favorite tourist place was		
A. the river Seine	B. the Louvre museum	C. the Eiffel Tower
4. The French food was	~	~ .
A. terrible	B. delicious	C. expensive
5. Steve liked the hotel	D 1 1	
A. breakfast	B. lunch	C. dinner
Passage 8		

My morning routine

My name is Bob. Each day I drive my kids to school. My daughter goes to a school that's far from our house. It takes 30 minutes to get there. Then I drive my son to his school. It's close to my job. My daughter is in the sixth grade and my son is in the second. They are both good students. My daughter usually sings her favorite songs while I drive. My son usually sleeps.

I arrive at the office at 8:30 AM. I say good morning to all my workmates then I get a big cup of hot coffee. I turn on my computer and read my email.

1. What does Bob do each day?

A. He drives his kids to school.	B. He goes to the park.	C. He works in the garden
2. His daughter's school is		
A. far from his house	B. near his house	C. next to his house
3. His daughter is in		
A. the sixth grade	B. the seventh grade	C. the eighth grade
4. His kids are		
A. bad students	B. good students	C. lazy students
5. What does his son usually do on the	he way to school?	
A. He usually sleeps	B. He usually sings	C. He usually reads a book
Passage 9		

My Day

Hi, my name is Joshua. I am a financial advisor. Yesterday I had a very busy day. I woke up at half past six. Waking up was so hard that I needed to wash my face with cold water to open my eyes. Then I went to the kitchen and had a cup of coffee and toast for breakfast. I brushed my teeth, took the trash out, ironed my clothes and finally I got dressed and left home around seven o'clock. I got on the bus at half past seven to downtown. I arrived at work at ten to eight. I needed to finish up six reports before noon. At twelve o'clock I had half an hour lunch with my colleagues. After lunch we had a meeting until two o'clock. Then I visited one of my clients at three o'clock to talk about his financial plans. I came back to work at around four o'clock and prepared three more reports. Finally at six I was able to leave my office and I was exhausted by the time I got home.

1. What time did Joshua get up yesterday?		
A. at 6.00	B. at 6.30	C. at 7.00
2. What did he have for breakfast?		
A. coffee and toast	B. milk and bread	C. eggs and tea
3. What time did he arrive at work?		

A. at 7.50	B. at 7.30	C. at 8.00
4. After lunch he		
A. had a meeting	B. talked to his clients	C. had a nap
5. When I got home he was		
A. happy	B. fine	C. exhausted

In the first year of lower secondary school I had some difficulties in learning English. My pronunciation of English words was really bad and my English grammar was worse. I didn't know how to improve them. One afternoon after the lesson, my teacher of English told me to wait for her outside the classroom. She took me to the school library and showed me cassettes of pronunciation. She also told me how to use an English book to improve my English grammar "Now I think you know what you should do?" said she. I made much progress and only one year later, I won the first prize in the English Speaking Contest held for secondary school students in my hometown.

1. What difficulties did the writer have in learning English in the first year?

A. The pronunciation B. Grammar C. Both pronunciation and grammar 2. Who wanted to meet him one afternoon after the lesson?

A. His teacher B. one of his friends C. his father 3. Where did he and his teacher go after that?

A. to the town library B. to the school library C. to the teacher's room 4. What did the teacher show him then?

A. an English-English dictionary B. an English grammar book

C. cassettes of pronunciation drills

5. What did he win in the English Contest last year?

A. the first prize B. the second prize C. the third prize

Passage 11

Jill got a new kite as a present from her favourite uncle, Uncle Pat. It was red and yellow with two long, thin, curly red tails and it was the biggest in the park. She loved it.

Last Sunday, the weather was windy so Jill took her kite to the fields. Uncle Pat picked up the kite and walked back. He held it high then it flew up quickly. It was great and Jill was so happy she couldn't stop smiling.

The wind started to get stronger, pulling the kite out of Jill's hands. It took the kite higher and higher as Uncle Pat and Jill watched with open mouths. It crossed above the fields but was too high for them to catch so they ran after it. It caught in a tree, with its colours easy to see between the leaves. Uncle Pat climbed up the tree to get it. "Oh, thank you!" Jill said, tired but smiling.

1. What was the weather like last Sunday?			
A. sunny	B. windy	C. snowy	
2. Jill went to the fields w	ith		
A. his uncle	B. his friends	C. his father	
3. The kite got out of Jill's hands because			
A. it was very big	B. he didn't care for it	C. the wind got stronger	
4. It was easy to see the kite caught in the tree because of			
A. its colours	B. its size	C.its style	
5. When Jill got the kite back, he was			
A. happy	B. bored	C. worried	
Deccede 12			

Passage 12

Every day, kids all over the world eat lunch at school. Some kids bring their lunch from home. But many kids get their lunch from the school cafeteria. School lunches are different in different parts of the world.

In Japan, kids eat lunch in their classroom. Students clear their desks. Then four or five students take turns serving the food each day. Rice and soup are often part of school lunches in Japan.

School lunch in Brazil is usually a meal with a balance of meat or fish, fruit and

vegetables, and some bread. However, the main part of the meal is almost always rice and beans. Brazilian school lunches are healthy. For most people in Brazil, lunch is bigger than breakfast or dinner.

1. Where do kids all over th	e world eat lunch ever	ry day?
A. in restaurants	B. at school	C. at their parents' offices.
2. Kids in Japan eat lunch in	1	
A. their classroom	B. the school cantee	n C. in the playground
3. How many students take	turns serving the food	each day in Japan?
A. four or five	B. one	C. three
4. What do students in Braz	il eat most?	
A. meat	B. fish	C. rice and beans
5. Which is the biggest mea	l in Brazil?	
A. breakfast	B. lunch	C. dinner
Passage 13		

Last week, Lan had a birthday party. She invited many of her friends. They ate and drank very happily. Lan ate too many cakes and candies. After the party, she forgot to clean her teeth. The next morning, she was too uncomfortable because she had a toothache. She couldn't eat anything. She went to a dentist. The dentist gave her some toothache mixture and said: "Take these pills as I told you. Now and then, you shouldn't eat too many candies and sweet food. You should clean your teeth right after you eat.

1. Lan had a last week.

A. cough	B. toothache	C. cold
2. Her tooth ached because she		
A. forgot	B. remembered	C. didn't
3. She was too uncomfortable, so she	e went to the	
A. doctor	B. nurse	C. dentist
4. He gave her some		
A. candies	B. mixture	C. milk
5. Lan clean her teeth after	r she eats.	
A. can	B. shouldn't	C. should
Passage 14		

Do you love skiing and snowboarding? Do you want to be an Olympic champion? Then Stratton Mountain School in Vermont, USA, is the school for you!

It is a small school. There are only 120 students and there are only ten students in a class. The students come from all over the world. They study hard and do their school exams. They also do a lot of sport.

In the summer months, the students can do athletics, tennis, running, cycling and skateboarding. But in the winter the school timetable changes. Every morning, the students go out into the snowy mountains and train hard. At the moment, there are 68 skiers, 32 snowboarders, 16 cross-country skiers and four ski jumpers. Some students become full-time athletes. They go to the Winter Olympics and World championships, and many win a medal!

1. How many students are there in Stratton Mountain School?

A. 10	B. 120	C. 68
2. Where do students at S	tratton Mountain School come	
from?		
A. USA	B. only a few countries	C. all over the world
3. When can the students	do athletics?	
A. in summer	B. in winter	C. in spring
4. What do students do in	winter?	
A. do athletics	B. go cycling	C. train hard in the snowy mountains
5. How many snowboard	ers are there in the school?	
A. 68	B. 32	C. 16

There are about 5,000 living languages in the world today, but only about six of them are major languages of the world. Two-thirds of the world's population speak those language. More than 350 million people speak English as their first language. About the same number use it as a second language. Nobody knows exactly how many people speak it as a foreign language. Chinese is the only language with more speakers than English. This is because of the huge population of China. It is true that English is the most widespread language on Earth. It is the language of business, technology, sports and aviation.

- 1. How many major languages are there on earth today?
- A. 3 B. 6 C. 350 2. Approximately how many people speak those major languages?
 - A. 5 thousand B. 350 million C. about 5 billion
- 3. Over a half of 700 million people speak English as theA. first languageB. official languageC. foreign language
- 4. How many people speak English as their second language? A. 5,000 B. 350 million C. 1 billion
- 5. Why do more people speak Chinese than English?
 - A. Because the population of China is bigger than that of England.
 - B. Because more people like Chinese than English.
 - C. Because Chinese is an international language.

II. Read the passages/letters and tick True (T)/ False (F). Passage 1

Studying in the UK

My name's Carmen Garcia and I'm a student at King's School, which is a language school in Glasgow. I'm Spanish, from Madrid, but my mother is French. She's a teacher in Madrid. The students at King's School are from many different countries. I'm in a class which has students from Japan, Mexico, Germany, and Italy. It's really interesting to meet so many different people. The director of the school is British, but my teacher is American. She's from New York and her name's Helen. She's very nice and she's an excellent teacher. Her classes are always great fun. Jose and Karl are probably my best friends in the class Jose is from Mexico and Karl is from Berlin, in Germany. We always speak English together because that's the best way to learn.

	Т	F
1. King's School is a language school.		
2. She's from France		
3. Her mother is Spanish.		
4. The students at the school are from the same country.		
5. Jose and Karl are classmates.		
Degge ge 2		

Passage 2

Hi Maria,

Do you remember me? My name's Ben Sanders, I'm twenty-nine, and I'm British. I live in a small flat in north London and I work as a secretary for a big computer company in central London. I travel to work on the underground, but I often work at home. I don't smoke, but I drink a lot of coffee!

What else can I tell you about myself? My family live in Brighton, on the south coast of England. I have one brother and one sister. My brother works as a waiter and my sister's a nurse. Their names are Harry and Liz. My parents are both teachers.

I love sport. I play football and basketball a few times a month and I watch all the best matches on TV. My favourite food is Mexican. I'm very lucky because my brother works in a Mexican restaurant, so I eat there when I visit my family. I study Italian in my free time because one day I want to live in Italy.

Please write and tell me about yourself. Ben

	Т	F
1. Ben works in London.		
2. He doesn't drink coffee.		
3. His family don't live in England.		
4. Liz has two brothers.		
5. Ben watches sports on TV.		

How people live

As part of our weekly series, we asked Jane Hancock to tell us about her life.

Jane Hancock is a hardworking teacher in Sheffield. She gets up at half past six every morning and has breakfast. Then she makes her sandwiches and gets ready for work. Jane usually walks to work because she thinks it's important to take exercise every day. She sometimes walks home again in the evening but more often gets the bus. Jane has dinner at seven o'clock and goes to bed early. She doesn't go out during the week, but she often goes out with friends at the weekend. Jane makes sure that she eats five portions of fruit and vegetables every day and fish twice a week. She hardly ever eats meat and she doesn't smoke. For more exercise, Jane goes to the gym three times a week. She's very healthy and is hardly ever ill.

	Т	F
1. Jane has breakfast at home.		
2. She cycles to work.		
3. She usually comes home by bus.		
4. She never does exercise.		
5. Jane has a healthy style.		

Passage 4

We left home early in the morning, but our flight was delayed and we didn't arrive at Heathrow until late in the afternoon. We were really tired, but we took a bus to our hotel because taxis in London are very expensive. When we got to the hotel, we had a rest and then went out to explore the city. We had a quick sandwich in a small café and then headed for Oxford Street. I bought a jacket and some T-shirts. I wanted to buy a bag as well, but I couldn't find the one that I liked. In the evening, we ate in an Italian restaurant and went to a typical English pub in Covent Garden. We met some really nice English people and had so much fun that we didn't get back to the hotel until very late!

	Т	F
1. London taxis are usually cheap.		
2. When they arrived at the hotel, they had lunch.		
3. Maria bought a jacket in Oxford Street.		
4. They ate English food in the evening.		
5. Maria and Ann liked the pub in Covent Garden.		

Passage 5

Fair Place is a traditional town house in a quiet road. The house has three floors. Downstairs, there's a modern kitchen, an impressive dining room, a living roon, and a toilet. On the first floor, there are two bedrooms, a study and a bathroom. On the top floor there are two further bedrooms and a bathroom. The current owners have updated the whole house and all the furniture and decoration is in excellent condition. Outside, there's a small garden, but parking is on the street. The rent is very good for a property of this size. Please phone Hantan's Estate Agent's durung office hours (01837 733920)

	Т	F
1. Fair Place is on a noisy street.		
2. There are four bedrooms.		
3. The furniture is in bad condition.		
4. A small garden is behind the house.		
5. You can park in the garage.		

Hi! My name is Callum and I'm sixteen. I'm in class 11D. I come from Canada. I've got two sisters. Lexi and Maddison. They're at the school too. We live with our mum and dad in a small flat in London. It's near the school, so we walk to school every morning. I really like London, but I miss our big house in Canada. I love sport. At home in Canada, I play ice hockey. Here in London, I play basketball. I don't play football, but I watch it on TV. I also watch DVDs a lot. My favourite actor is Jackie Chan.

	Т	F
1. Callum has two brother.		
2. He lives with his parents.		
3. His flat is far from the school.		
4. He loves sport.		
5. His favorite actor is Jackie Chan.		

Passage 7

One of my favorite vacation places is Mexico. I really like the weather there because it never gets cold. The people are very nice too. They never laugh at my bad Spanish. The food is really good. Mexico City is a very interesting place to visit. It has some great museums and lots of fascinating old buildings. The hotels are too expensive to stay but there are more affordable options. For example, you can stay at one of the beach resorts like Acapulco. If you are planning to visit Mexico, you should definitely see the Mayan temples near Merida.

	Т	F
1. The weather in Mexico is very cold.		
2. The people in Mexico are very nice.		
3. The food is really good.		
4. Mexico has lots of old buildings.		
5. The hotels are very cheap		

Passage 8

Dear Melissa,

I hope you are well. Guess what! I am having a big party next week at my house and I am inviting all my close friends. The theme of the party is going to be Harry Potter, so all must dress accordingly. You would make a great witch! I need to let everyone know by Wednesday since I am throwing the party next Saturday. Sam is going to decorate the house and my mother is going bake a cake and make lots of food. There is going to be music and dancing as well. John is going to be the DJ. You can stay over at my house. It's going to be great! I hope to see you then. Love,

Sarah

	Т	F
1. Sarah is having a pig party next week.		
2. The theme of the party is going to be Halloween.		
3. Her father is going to bake a cake.		
4. There is not going to be dancing.		
5. John is going to be the DJ.		

Passage 9

Our Vacation

Every year we go to Florida. We like to go to the beach. My favorite beach is called Emerson Beach. It is very long, with soft sand and palm trees. It is very beautiful. I like to make sandcastles and watch the sailboats go by. Sometimes there are dolphins and whales in the water!

Every morning we look for shells in the sand. We found fifteen big shells last year. I put them in a special place in my room. This year I want to learn to surf. It is hard to surf, but so much fun! My sister is a good surfer. She says that she can teach me. I hope I can do it!

m	
Т	F

1. They go to Florida every month.	
2. The beach is very short.	
3. Sometimes there are sharks in the water.	
4. Every morning they go running on the beach.	
5. They found fifteen big shells last year.	

Nichole's Summer Vacation

Every summer Nichole goes to the countryside for a month. She stays at her uncle's farm and helps him. She works very hard but she likes it because she loves to spend time with her cousin Macy. Every morning she wakes up at six o'clock, first she collects the eggs and feeds the chickens, then she has breakfast at 6:30 and after breakfast, she helps her aunt with the house chores for an hour. She can't wait to spend time with her cousin Macy. They always have a great time together. They climb trees, pick fruits and flowers. They love being outdoors. They come back home before dark and get ready for dinner. After dinner, they go out and feed the animals. Before they go to bed they watch TV for a little bit or read books. They are always very tired at the end of the day and usually fall asleep watching TV or reading.

	Т	F
1. Nichole stays at her uncle's farm for a month every summer.		
2. Nichole wakes up at 7 o'clock every morning.		
3. She her aunt with the house chores before breakfast.		
4. Nichole and her cousin Macy always have great time together.		
5. After dinner, they listen to music.		

Passage 11.

Hi, my name is Amy. I am twelve years old. We have a small toy shop in our neighborhood. My father says Fridays are the busiest day in our toy shop. So after school, my mom takes me there to help my dad. That's another reason why I like Fridays. We allow kids to play with the toys when they are in the store. My father says I am responsible for the toys and that I need to watch and make sure nothing breaks. Many kids from my school and neighborhood also come to the shop to look at our new toys. It is always noisy here. Because it's full of babies and small children. Little girls tend to go for dolls, boys go for cars. Some just want to play with the toys, some actually want to buy them. It's a bit tiring for me but I like going to the shop and helping my father.

	Т	F
1. Amy is twelve years old.		
2. After school, her mom takes her to their toy shop.		
3. The kids can play with the toys when they are in the store.		
4. It is always quiet in the shop.		
5. Boys likes cars in the shop.		

Passage 12

The House

Mr. and Mrs. Smith have one son and one daughter. The son's name is John. The daughter's name is Sarah. The Smiths live in a house. They have a living room. They watch TV in the living room. The father cooks food in the kitchen. They eat in the dining room. The house has two bedrooms. They sleep in the bedrooms. They keep their clothes in the closet. There is one bathroom. They brush their teeth in the bathroom.

The house has a garden. John and Sarah play in the garden. They have a dog. John and Sarah like to play with the dog.

	Т	F
1. The Smiths live in a flat.		
2. They have three children.		
3. There are two bedrooms in the house.		
4. The house doesn't have a garden.		
5. Their children like to play with the dog.		

PHẦN 3: BÀI THI MINH HỌA

<u>Bài thi trình độ A2:</u>

PART A. GRAMMAR - VOCABULARY - LANGUAGE FUNCTIONS Choose the word, phrase or expression that best completes each sentence (3.0 points). 1. She was ______ in the morning so she went shopping in the afternoon. A. full B. busy C. difficult 2. When the meal was _____, everyone sat down to eat. B. sure A. right C. ready 3. They are dancing ______ in the room. A. happiness B. happily C. happy 4. He is sleeping in bed because he is very _____ C. hot A. full B. tired 5. They stayed at home and _____ TV last night. A. laughed B. liked C. watched 6. A: - I got a letter from Liza this morning. B: A. I'm afraid not B. That's nice C. He's fine 7. There was a big ______ of salad to eat afterwards. A. bottle B. spoon C. bowl ____ some fruits and vegetables from the market. 8. She A. bought B. kept C. grew 9. - Where's Nick? - He's in his room. He is _____ to music. A. listening B. reading C. speaking 10. His English is _____ than mine. A. better B. good C. well 11. - Why don't we eat out in a restaurant tonight? - B. I hope so A. That's a good idea C. What a pity 12. Nam: - It's cold today. Mai: - B. Yes, it is C. No, I don't like it. A. It's all day 13. - How far is it to Manchester? -: A. About 2 months B. About 2 hours C. About 30 kilometres 14. Mai: - I'm tired. Nam: - A. You should stay in bed B. No, I don't think so C. I'm happy 15. Would you like to go to the movie with me tonight?- B. Yes, that'd be great C. Don't go out A. No. I don't 16. Is this your first day _____ work? B. on C. at A. in 17. Last week my family _____ a wonderful holiday in Ha Long Bay. B. have C. having A. had 18. _____ man over there is clever and hard-working.

A. That	B. Those	C. These
19. Russia is the	country in the wo	orld.
A. largest	B. most large	C. larger
20 do	you like Angelina Jolie'	?
A. Why	B. What C.	When

PART B. READING

I. Read the passage and choose the correct answer (2.0 points):

Nichole's Summer Vacation

Every summer Nichole goes to the countryside for a month. She stays at her uncle's farm and helps him. She works very hard but she likes it because she loves to spend time with her cousin Macy. Every morning she wakes up at six o'clock, first she collects the eggs and feeds the chickens, then she has breakfast at 6:30 and after breakfast, she helps her aunt with the house chores for an hour. She can't wait to spend time with her cousin Macy. They always have a great time together. They climb trees, pick fruits and flowers. They love being outdoors. They come back home before dark and get ready for dinner. After dinner, they go out and feed the animals. Before they go to bed they watch TV for a little bit or read books. They are always very tired at the end of the day and usually fall asleep watching TV or reading.

- In the summer, Nichole
 A. goes to the countryside B. stays at home C. visit her friends in the city
- 2. Every morning she wakes up at A. 6.30 B. 7.00 C. 6.00
- 3. Before she has breakfast
 - A. she collects the eggs and feeds the chickens,
 - B. she helps her aunt with the house chores
 - C. she spends time with her cousin Macy
- 4. What do Nichole and her cousin Macy do together?
 - A. collect the eggs and feed the chickens
 - B. climb trees, pick fruits and flowers
 - C. go to the supermarket
- 5. What does she do after dinner

A. plays some games B. surf the Internet C. goes out and feeds the animals II. Read the passage and tick True (T)/ False (F) statements (2.0 points)

My Day

Hi, my name is Peter. I am a financial advisor. Yesterday I had a very busy day. I woke up at half past six. Waking up was so hard that I needed to wash my face with cold water to open my eyes. Then I went to the kitchen and had a cup of coffee and toast for breakfast. I brushed my teeth, took the trash out, ironed my clothes and finally I got dressed and left home around seven o'clock. I got on the bus at half past seven to downtown. I arrived at work at ten to eight. I needed to finish up six reports before noon. At twelve o'clock I had half an hour lunch with my colleagues. After lunch we had a meeting until two o'clock. Then I visited one of my clients at three o'clock to talk about his financial plans. I came back to work at around four o'clock and prepared three more reports. Finally at six I was able to leave my office and I was exhausted by the time I got home.

	Т	F
1. Yesterday, Peter had a lot of free time		
2. He had tea for his breakfast		
3. He left home around seven o'clock		
4. He walked to work		
5. He was very tired when he got home		

Bài thi trình độ A1 :

PART A. GRAMMAR – VOCABULARY – LANGUAGE FUNCTIONS

PART A. GRAMMAR –		
	-	t completes each sentence (3.0 points).
1. Are you free]	-	
	B. in	C. at
2. Can we meet each other	7 o'clock?	
A. on	B. in	C. at
3. Ba is in his room now. H		
A. is playing	B. plays	C. play
A. is playing 4. What time	she go to school?	
A. does	B. is	C. do
5. She history.		
A. likes	B. to like	C. liking
6. Every day I	_breakfast at 6 o' clock	
A. have	B. has	C. to have
7. Where your sis	ster, Lan?	
A. are	B. is	C. am
8. I washome all	day yesterday.	
A. at	B. to	C. on
9 do you live?		
A. Where	B. What	C. Why
10 people are th	here in your family?	
A. How many	B. How much	C. How long
11. How are you?		
A. I'm fine, thanks	B. I don't know	C. Yes, I am.
12. Would you like some n	nilk?	
A. No, I don't	B. Yes, please	C. I'm at home
13. It's nice to meet you!		
A. It's nice to meet you	too! B. OK	C. Thank you!
14. How old is your father	?	
A. He's fine	B. He's 56	C. He's in Ha Noi
15. What do you like doing	g in your free time?	
A. I like cooking	B. I am tired	C. Yes, thank you.
16. Is the food nice?		
A. Yes, they are	B. There are	C. Yes, it is
17. Are your mum and dad	at home?	
A. No, he isn't	B. No, she isn't	C. No, they aren't
18. This is my favourite m	usic. I love	-
A. them	B. it	C. him
19. Welcome to sc	hool.	
A. us	B. ours	C. our
20. No, sorry. There isn't	milk.	
A. some	B. any	C.a
PART B. READING	-	
I Read the nassage and c	hoose the correct answ	ver (2 0 noints)·

I. Read the passage and choose the correct answer (2.0 points):

Dear Melissa,

I hope you are well. Guess what! I am having a big party next week at my house and I am inviting all my close friends. The theme of the party is going to be Harry Potter, so all must dress accordingly. You would make a great witch! I need to let everyone know by Wednesday since I am throwing the party next Saturday. Sam is going to decorate the house and my mother is going to bake a cake and make lots of food. There is going to be music and dancing as well. John is going to be the DJ. You can stay over at my house. It's going to be great! I hope to see you then.

Love,

Sarah

1. When is Sarah go	ing to have a big party	7?
A. today	B. next week	C. tomorrow
2. Where is Sarah ha	aving the party?	
A. at her house	B. in the restaurant	C. in her friend's house
3. Who is going to d	ecorate the house?	
A. Sarah	B. Sam	C. her mother
4. Who is going to n	nake lots of food?	
A. Sarah	B. Sam	C. her mother
5. Who is going to b	e the DJ?	
A. Sarah	B. Sam	C. John
II. Read the passag	e and tick True (T)/	False (F) statements (2.0 points)

Hi, my name's Andrey. I love football, I am a great fan of AC Milan. I have also been interested in cars since I was a child. I'm crazy about driving and I also enjoy fixing cars. When I was ten, I had many toy cars. I would play with them, repair the ones my friends broke. I also used to help my dad fix his car. So, eventually I decided to become a mechanic and open up my own shop. My parents are happy with my choice, too. Because they think it's important that I pursue a career that I like. I have a bright career now and I really enjoy it. I'm planning to get married soon. My girlfriend is also interested in cars. Who knows, maybe we can run the car shop together with our kids in the future.

	Т	F
1. Andrey loves football.		
2. He had many toy cars when he was eleven.		
3. He decided to become a doctor.		
4. His parents are happy with his choice.		
5. His girlfriend is interested in cars		
